

BÁO CÁO
Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2019

Thực hiện Công văn số 3477/UBND-NC ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính. Sở Tư pháp báo cáo kết quả cải cách hành chính năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về Kế hoạch cải cách hành chính:

Bám sát yêu cầu nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; ngày 06/11/2018, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 72/QĐ-STP về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019. Trong đó, Kế hoạch xác định 22 nhiệm vụ trọng tâm trên 06 nội dung cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở.

Thực hiện Thông báo số 67/TB-VPUB ngày 19/3/2019 về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác cải cách hành chính; các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT; công tác xây dựng chính quyền điện tử và công tác dân vận chính quyền năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019; Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch số 572/KH-STP ngày 26/3/2019 triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT; công tác xây dựng chính quyền điện tử và công tác dân vận chính quyền năm 2019. Theo đó, đã đề ra 08 nội dung công việc cụ thể với mục đích tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Lãnh đạo Sở, nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức về thực hiện công tác cải cách hành chính; vai trò, vị trí của Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT; công tác xây dựng chính quyền điện tử và công tác dân vận chính quyền trong cơ quan có hiệu quả; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính; cải cách hành chính công; kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, trách nhiệm

công vụ; tăng cường công tác đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng của Nhân dân.

Ngoài ra, Sở ban hành các Kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính như: Kế hoạch số 02/KH-STP ngày 02/01/2019 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch số 2611/KH-STP ngày 14/12/2018 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

a) Giám đốc Sở trực tiếp phụ trách công tác cải cách hành chính; phân công trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính của phòng, đơn vị được giao.

b) Chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan tham gia vào quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính một cách toàn diện, sát với thực tế; duy trì các cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Sở hàng tuần, giao ban lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở hàng tháng. Qua đó đánh giá kịp thời tình hình thực hiện Kế hoạch công tác của các phòng, đơn vị và triển khai các chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo sự thông suốt trong chỉ đạo, điều hành.

c) Để kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, đồng thời để thực hiện đạt hiệu quả cải cách hành chính năm 2019 với chủ đề “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”, xây dựng một nền hành chính hiện đại, tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong giải quyết công việc thông qua việc ứng dụng các phần mềm quản lý, văn bản điện tử; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-STP ngày 03/01/2019 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2019.

d) Bên cạnh đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 3978-CV/TU ngày 29/5/2019 về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Công văn số 2617/UBND-TCDNC ngày 20/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính:

Xác định được tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, lãnh đạo Sở đã đưa nội dung kiểm tra là một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 nhằm đánh giá kết quả triển khai công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc. Cụ thể: Ban hành Quyết định số 85/QĐ-STP ngày 18/12/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2019; Kế hoạch số 1501/KH-STP ngày 13/8/2019 của Sở Tư pháp kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019; Quyết định số 79/QĐ-STP ngày 19/9/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cán bộ năm 2018, 2019 và công tác cải cách hành chính năm 2019.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 27/02/2019 về việc hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2019. Xác định trách nhiệm của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi mình đảm nhiệm phải đảm bảo về tiến độ, thời gian thực hiện, cơ chế phối hợp hoàn thành theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019. Sở đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-STP ngày 03/01/2019 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 được lồng ghép nhân dịp sinh hoạt “Ngày pháp luật”, các cuộc họp giao ban; tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện đến toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến công tác cải cách hành chính. Ký kết Chương trình phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình về thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019, đã thực hiện chuyên mục Pháp luật và cuộc sống (phát sóng 02 kỳ/tháng, mỗi kỳ có thời lượng 15 phút), chuyên mục còn thông tin đến người dân các Luật, văn bản liên quan đến thủ tục hành chính; tuyên truyền 65 tin, 21 phóng sự, 10 ghi nhận, 19 phỏng vấn, 07 tọa đàm, 04 giao lưu, 06 cuộc thi, 36 chuyên đề, chuyên mục và nhiều thông tin văn bản pháp luật, 24 tiểu phẩm phát thanh và truyền hình; trong đó, vào tháng 3 (tuần 2), Sở Tư pháp phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình và Báo Ninh Thuận tuyên truyền về cải cách hành chính với chuyên đề: Triển khai hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch; tình hình triển khai Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 về Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2019¹; Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 về Danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6²; Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 bổ sung Danh mục Quyết định của UBND tỉnh năm 2019; Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục xây dựng Quyết định của UBND tỉnh năm 2019 thuộc lĩnh vực xây dựng và văn phòng; Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 về việc điều chỉnh Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2019 thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường.

Ngoài ra, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14/02/2019 về Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6, gồm: 02 Nghị quyết; thống nhất Danh mục Nghị quyết tại Công văn số 16/HĐND-VP ngày 08/3/2019 của HĐND tỉnh về Danh mục Nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua năm 2019: 22 Nghị quyết quy phạm pháp luật.

Tổng số văn bản góp ý, thẩm định tính đến ngày 31/10/2019 có 346 văn bản (117 thẩm định, 229 góp ý). Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 62 Quyết định quy phạm pháp luật.

¹ Gồm: 37 Quyết định.

² Gồm: 03 Quyết định.

b) Về kiểm tra VBQPPL:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành ban hành Kế hoạch số 5374/KH-UBND ngày 14/12/2018 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019; Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 10/01/2019 về kết quả tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018, trên cơ sở đó, chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Thực hiện tự kiểm tra 24 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành trong năm 2019, phát hiện 13 quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày và ngày có hiệu lực của văn bản đã được đính chính tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 và Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/5/2019.

Tự kiểm tra theo ngành, lĩnh vực: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 17/12/2018 về kết quả tự kiểm tra VBQPPL do UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường từ ngày 01/10/2017 đến ngày 01/11/2018 với tổng số 09 Quyết định, trong đó có 01 văn bản sai sót về kỹ thuật trình bày; Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 12/7/2019 về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/4/2019, kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, không phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày; Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 16/10/2019 về kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2019 liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo đúng quy định về căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản, thể thức trình bày văn bản và tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục trong soạn thảo và trình bày văn bản. Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: tiếp nhận và kiểm tra 20 văn bản (02 nghị quyết, 18 quyết định, đạt 100%) của các huyện, thành phố gửi đến. Qua kiểm tra cho thấy các văn bản được ban hành vẫn còn một số sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, có 05 văn bản có dấu hiệu trái với các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên. UBND tỉnh đã yêu cầu cơ quan soạn thảo rút kinh nghiệm trong thời gian tới trong công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

c) Về công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5373/KH-UBND ngày 14/12/2018 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 về việc công bố Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018³; Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 28/01/2019 về kết quả rà soát VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh năm 2018; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2018⁴; Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 02/5/2019 kết quả hệ thống hóa

³ Tổng số 487 văn bản (gồm 101 Nghị quyết, 377 Quyết định, 09 Chỉ thị).

⁴ Gồm: Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 20 văn bản (03 Nghị quyết; 17 Quyết định) và văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 53 văn bản (01 Nghị quyết; 49 Quyết định; 03 Chỉ thị).

VBQPPL trên địa bàn tỉnh trong kỳ 2014 - 2018⁵; Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 về việc đính chính ký hiệu năm và ngày, tháng, năm ban hành văn bản. Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 28/01/2019 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018⁶. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 29/KH-STP ngày 03/01/2019 rà soát, hệ thống hóa VBQPPL thuộc lĩnh vực tư pháp năm 2019.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

a) Cải cách thủ tục hành chính: Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính⁷. Toàn bộ thủ tục hành chính của Sở được cập nhật trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp 169 TTTC và Trang thông tin điện tử hcc.ninhthuan.gov.vn 141 TTTC. Tính đến ngày 31/10/2019, Sở Tư pháp thụ lý 24.988 hồ sơ và giải quyết 24.820 hồ sơ, trong đó: trước hẹn 2.972, đúng hẹn 21.848, số hồ sơ đang giải quyết (trong thời hạn giải quyết) 168. Từ đầu năm 2019 đến nay không có phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính.

Ngày 14/8/2019, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1513/STP-TTr về việc khảo sát mức độ hài lòng của các cơ quan, đơn vị đối với việc thực thi công vụ tại Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận, bao gồm 168 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp năm 2019 gửi đến 56 Sở, ban ngành, UBND và phòng Tư pháp cấp huyện; doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả của các cơ quan, đơn vị đánh giá mức độ “hài lòng” đối với hoạt động của Sở Tư pháp.

b) Tình hình thực hiện Bộ chỉ số PCI: Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 372/BC-STP ngày 27/02/2019 về kết quả triển khai thực hiện Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” năm 2018 theo Quy chế phối hợp hành động thực hiện chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự”; ban hành Kế hoạch số 1349/KH-STP ngày 17/7/2019 về triển khai thực hiện chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” năm 2019.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

⁵ cấp tỉnh có 739 văn bản (gồm 135 nghị quyết, 13 chỉ thị và 591 quyết định); cấp huyện có 404 văn bản (gồm 170 nghị quyết, 232 quyết định, 02 chỉ thị); cấp xã có 776 văn bản (gồm 560 nghị quyết, 216 quyết định). Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 27 quyết định và trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 02 nghị quyết để đúng với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên và phù hợp với tình hình của địa phương

⁶ Gồm 103 quyết định quy phạm pháp luật. Kết quả như sau: Về thẩm quyền ban hành văn bản có 103/103 quyết định (chiếm tỷ lệ 100%) được ban hành đúng quy định; Về nội dung: văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và phù hợp thực tiễn địa phương; Về trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật: 103/103 quyết định (chiếm tỷ lệ 100%) do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: 103 quyết định, có 82/103 quyết định phù hợp với quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, 21/103 quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày (căn cứ pháp lý: 13 văn bản; đánh số trang văn bản: 02 văn bản; một số khác: 06 văn bản, trong đó có 03 văn bản ghi sai ngày có hiệu lực). Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: tiếp nhận và kiểm tra 20 văn bản (02 nghị quyết, 18 quyết định, đạt 100%) của các huyện, thành phố gửi đến. Qua kiểm tra cho thấy các văn bản được ban hành vẫn còn một số sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, có 05 văn bản có dấu hiệu trái với các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên.

⁷ Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trọng tài thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

a) Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp.

b) Ban hành các Quyết định trong công tác tổ chức bộ máy hành chính Sở Tư pháp⁸. Sở Tư pháp thu hồi 01 biên chế theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức:

a) Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 của UBND tỉnh. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 24/QĐ-STP ngày 01/4/2019 về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019. Việc bố trí công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo kế hoạch, lộ trình và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan; phù hợp với công tác quy hoạch của Sở. Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã cử 02 công chức tham dự lớp chuyên viên chính theo Thông báo của Trường Chính trị tỉnh.

b) Triển khai thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng tháng, quy, năm theo quy định: Thực hiện Công văn số 5332/UBND-KTTH ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Sở Tư pháp tổ chức nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của UBND tỉnh, tổ chức đánh giá, phân loại theo quy định. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 122/2017/QĐ-UBND; từng công chức tự nhận xét đánh giá bản thân và thực hiện đánh giá chéo giữa công chức với công chức, giữa lãnh đạo phòng Nghiệp vụ với công chức và ngược lại. Sau đó, Ban Giám đốc Sở tổ chức đánh giá đối với toàn thể công chức các phòng chuyên môn và kết thúc việc đánh giá vào ngày 15 hàng tháng và quý theo quy định.

Thực hiện Công văn số 4036/UBND-KGVX ngày 19/9/2018 về việc thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức; ngày 01/10/2018, Công văn số 1108/UBND-VXNV ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Sở Tư pháp ban hành các văn bản triển khai và xác minh. Kết quả thẩm tra, xác minh như sau: Tổng số công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp: 57 người (trong đó, 04 lãnh đạo Sở và 53 công chức, viên chức); tổng số công chức, viên chức được thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ: 53 người/273 văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trung học phổ thông, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị, quản lý nhà nước. (04 lãnh đạo Sở thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, không xác

⁸ Quyết định số 14/QĐ-STP ngày 25/01/2019 về việc phân công công tác của Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Tư pháp; Quyết định số 03/QĐ-STP ngày 03/01/2019 về việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Chi nhánh Ninh Sơn-Bác Ái; Quyết định số 04/QĐ-STP ngày 03/01/2019 về việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Chi nhánh Ninh Phước-Thuận Nam; Quyết định số 49/QĐ-STP ngày 25/6/2019 về việc tạm thời phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận; Quyết định điều động, bổ nhiệm các chức danh Trưởng Phòng Nghiệp vụ 1, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 2 và Chánh Thanh tra kiêm Chánh Văn phòng thuộc Sở Tư pháp.

minh). Kết quả: Đúng quy định: 238; không đúng quy định: 01; cỡ sở đào tạo giải thể: 01; không tìm ra địa chỉ: 02; thất lạc chứng chỉ QLNN chương trình chuyên viên: 01; chưa có kết quả phản hồi: 30.

c) Sở Tư pháp vẫn duy trì việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại phòng, đơn vị nhất là trước và sau khi Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Đã tổ chức 05 đợt kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức⁹. Qua kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở Tư pháp, không có trường hợp công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần, thái độ và ý thức trách nhiệm trong công tác, luôn hoàn thành xuất sắc công việc được giao, tham mưu lãnh đạo Sở kịp thời, đúng tiến độ trong nhiệm vụ được giao.

d) Công tác quy hoạch cán bộ: Ban hành Thông báo số 986/TB-STP ngày 22/5/2019 về kết quả quy hoạch dự nguồn các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

5. Cải cách tài chính công:

Ban hành Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 14/01/2019 về việc ban hành Quy chế định mức chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản Sở Tư pháp; Quyết định về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước quý I, quý II và quý III năm 2019 của Sở Tư pháp¹⁰ tại Bảng thông tin nội bộ của cơ quan. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tính minh bạch và quyền giám sát của mỗi công chức, viên chức; theo dõi, quản lý chặt chẽ việc sử dụng và tiết kiệm tối đa kinh phí được cấp hằng năm và tài sản của cơ quan. Sở Tư pháp có 03 đơn vị sự nghiệp thực hiện về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2017-2020 theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP; các đơn vị đã chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, lao động, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ được giao và đều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công.

6. Hiện đại hoá nền hành chính:

Để triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, ban hành Kế hoạch số 2619/KH-STP ngày 18/12/2018 thực hiện chuyển đổi phiên bản hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 và duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia; Kế hoạch số 2611/KH-STP ngày 17/12/2018 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2019; Quyết định số 02/QĐ-STP ngày 02/01/2019 công bố Mục tiêu chất lượng năm 2019; Quyết định số 64/QĐ-STP ngày 30/8/2019 về việc công bố Hệ thống tài liệu áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Tư pháp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

⁹ Vào các ngày 29/01/2019 tại Phòng Công chứng số 1, ngày 14/02/2019 tại Phòng Nghiệp vụ 2 thuộc Sở Tư pháp, ngày 14/6/2019 tại phòng Nghiệp vụ 1, ngày 27/6/2019 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và 04/9/2019 tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

¹⁰ Quyết định số 28/QĐ-STP ngày 15/5/2019 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2019 của Sở Tư pháp; Quyết định số 56/QĐ-STP ngày 17/7/2019 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước Quý II năm 2019 của Sở Tư pháp.

Năm 2019, Sở Tư pháp đã hoàn thành các công việc về cải cách hành chính, công tác cải cách thể chế được triển khai thực hiện có hiệu quả, tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ các Kế hoạch và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định; công tác cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông đi vào nề nếp, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được kiện toàn, sắp xếp theo Đề án đã được phê duyệt; việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên, kịp thời rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác cải cách tài chính công thực hiện trên tinh thần tiết kiệm ngân sách, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan. Thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ về cải cách thể chế theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, giao 03 nhiệm vụ và 100% nhiệm vụ (đã xác định 22 nhiệm vụ trọng tâm trên 06 nội dung cải cách hành chính) của Sở Tư pháp theo Quyết định số 72/QĐ-STP ngày 06/11/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở tiếp tục quán triệt, tuyên truyền phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 gắn nội dung việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên”; thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 169-KH/TU ngày 31/5/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ; Quy định số 30-QĐi/TU ngày 20/12/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp phòng; Quyết định số 122/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 185/2004/QĐ-UB ngày 15/11/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Ninh Thuận... cho đội ngũ công chức, viên chức; nhất là Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị nhân sự Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4333/UBND-VXNV ngày 16/10/2019.

2. Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên môn nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020- 2025 có chất lượng cao nhằm tạo nguồn cán bộ vững chắc để chủ động đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, bảo đảm sự chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện, công tâm; lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chính; coi trọng và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ.

3. Tăng cường kiểm tra công vụ tại Sở và các đơn vị thuộc Sở; tổ chức kiểm điểm, xử lý nghiêm theo quy định đối với công chức, viên chức vi phạm; kiểm tra việc xây dựng và thực hiện lịch công tác tuần của công chức, viên chức và là căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, chống tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong việc thực thi các thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp; duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại cơ quan và đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử của Sở.

4. Tích cực tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện xây dựng và hoàn thiện thể chế; thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, nhất là khâu xây dựng chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc cho sự phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương; kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, kịp thời phát hiện những điểm chồng chéo, thiếu đồng bộ, khả thi của văn bản. Tăng cường đôn đốc và theo dõi việc xử lý các văn bản trái pháp luật của các Sở, ngành, địa phương. Tập trung rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên văn bản quy phạm pháp luật và theo một số chuyên đề, lĩnh vực.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019, Sở Tư pháp gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

(Kèm theo Phụ lục kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của UBND tỉnh giao và Sở Tư pháp)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD STP;
- Lưu: VT, TTr.NVT

GIÁM ĐỐC

Đào Trọng Định

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 2026 /BC-STP ngày 4 /11/2019 của Sở Tư pháp)

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả đạt được	Hình thức triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. Các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 07/12/2018						
1	Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2018 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2018	Kế hoạch số 5374/KH-UBND ngày 14/12/2018 kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019
2	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019	Kế hoạch, Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2018	Kế hoạch số 5373/KH-UBND ngày 14/12/2018 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019
3	Quyết định ban hành danh mục văn bản QPPL năm 2019 của UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị	Quý I/2019	UBND tỉnh đã ban hành QĐ về ban hành Danh mục xây dựng quyết định của

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả đạt được	Hình thức triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				có liên quan		UBND tỉnh năm 2019 ¹¹ .
II. Các nhiệm vụ thực hiện tại Quyết định số 72/QĐ-STP ngày 06/11/2018						
1	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng 100% các văn bản QPPL được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch công tác tư pháp năm 2019	Các văn bản QPPL được UBND tỉnh ban hành	Văn bản của UBND tỉnh	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/11/2019: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 62 quyết định quy phạm pháp luật
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện và báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định	Phát hiện các văn bản còn, hết hiệu lực; các văn bản trái quy định pháp luật	Kế hoạch, Báo cáo của UBND tỉnh	Phòng Nghiệp vụ 1 (Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 28/01/2019 về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2018.
3	Tham mưu UBND tỉnh tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền việc ban hành văn bản QPPL	Kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề	Văn bản của UBND tỉnh	Phòng Nghiệp vụ 1 (Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL)	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 28/01/2019 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018.
4	Ban hành Kế hoạch rà soát TTHC theo quy định	Rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Văn bản của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch số 2611/KH-STP ngày 14/12/2018.

¹¹ Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 về Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2019¹¹; Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 về Danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6¹¹; Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 bổ sung Danh mục Quyết định của UBND tỉnh năm 2019; Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục xây dựng Quyết định của UBND tỉnh năm 2019 thuộc lĩnh vực xây dựng và văn phòng; Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 về việc điều chỉnh Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh năm 2019 thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường.

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả đạt được	Hình thức triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định	Công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trang thông tin điện tử của Sở hoặc Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	Thanh tra Sở	Thanh tra Sở, Phòng Nghiệp vụ 2, TTTGPLNN	công khai kịp thời các TTHC được CT. UBND tỉnh ban hành QĐ công bố ¹² .
6	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định	Công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Công khai tại Trung tâm PVHC tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Trang thông tin điện tử của STP	Thanh tra Sở	Thanh tra Sở, Phòng Nghiệp vụ 2, TTTGPLNN	Đã cập nhật kịp thời trên Trang điện tử hcc.ninhthuan.gov.vn , bảng niêm yết tại Sở và Trang thông tin của STP
7	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được giải quyết đúng và trước hẹn, không có hồ sơ trễ hẹn		Giải quyết hồ sơ cho khách hàng	Các đơn vị giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tính đến ngày 31/10/2019, Sở Tư pháp thụ lý và giải quyết 24.988 hồ sơ, trong đó: trước hẹn 2.972, đúng hẹn 21.848, không có hồ sơ trễ hẹn.
8	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính		Phiếu khảo sát sự hài lòng	Thanh tra Sở	Các tổ chức, cá nhân đến thực hiện TTHC	BC số 1815/BC-STP ngày 02/10/2019

¹² Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trọng tài thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả đạt được	Hình thức triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Nâng cao hiệu quả công tác thông qua phối kết hợp với các cơ quan có liên quan	Tham mưu ban hành các quy chế, văn bản phối hợp	Các phòng, đơn vị theo từng lĩnh vực	Các phòng, đơn vị có liên quan	Phối hợp với các Sở, ban ngành thực hiện các nhiệm vụ ¹³ .
10	Tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác hộ tịch đối với cấp huyện, cấp xã; lĩnh vực công chứng, Luật sư	Đánh giá tình hình thực hiện các quy định đã phân cấp	Kiểm tra thực tế	Phòng Nghiệp vụ 2 (Hành chính tư pháp, Hỗ trợ tư pháp)	Các đơn vị có liên quan	Ban hành các Kế hoạch và Quyết định về thanh tra, kiểm tra ¹⁴ .
11	Đăng ký và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019	Xác định lộ trình đào tạo bồi dưỡng	Kế hoạch của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quyết định số 24/QĐ-STP ngày 01/4/2019 về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019
12	Xây dựng Kế hoạch quy hoạch cán bộ lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở nhiệm kỳ 2020-2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo	Bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế	Kế hoạch của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thông báo số 986/TB-STP ngày 22/5/2019 của STP
13	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tư pháp từ cấp tỉnh đến cấp huyện,	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp	Kế hoạch của Sở	Các phòng: Nghiệp vụ 1, phòng Nghiệp vụ 2	Thanh tra Sở; các Sở, ban ngành liên quan	Luật Đặc xá năm 2018, nội dung cơ bản của Công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về

¹³ Quy chế phối hợp số 1632/QCPH-STP-TTr-CA-VKS-TA-THA ngày 08/8/2018 về thực hiện chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” và thường xuyên tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; phối hợp Công an các cấp: Hỗ trợ chia sẻ kết quả tra cứu xác minh về án tích để cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân; xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi để làm con nuôi nước ngoài;...

¹⁴ Kế hoạch số 172/KH-STP ngày 23/01/2019; QĐ số 63/QĐ-STP ngày 26/8/2019 về việc Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực công chứng đối với Văn phòng công chứng Lê Vi; QĐ số 86/QĐ-STP ngày 22/10/2019 về thanh tra, kiểm tra công tác tư pháp.

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả đạt được	Hình thức triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	xã					phòng, chống tra tấn; triển khai Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi; pháp luật đấu giá tài sản;...
14	Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019	Xác định lượng biên chế được tinh giản trong năm	Văn bản của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Đã thu hồi 01 biên chế năm 2019 theo theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh
15	Triển khai thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức	Xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức	Văn bản của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Tiếp tục triển các QĐ của UBND tỉnh ¹⁵ và ban hành Quyết định số 49/QĐ-STP ngày 25/6/2019 về việc tạm thời phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp
16	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	Quy định định mức chi tiêu nội bộ	Văn bản của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 14/01/2019
17	Thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Thanh tra Sở	Các đơn vị trực	Sở Tư pháp có 03 đơn vị sự nghiệp thực hiện về

¹⁵ Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp.

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả đạt được	Hình thức triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	công lập trực thuộc Sở Tư pháp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	vị sự nghiệp; cải thiện điều kiện phục vụ nhân dân	Sở triển khai theo quy định		thuộc Sở	việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2017-2020; các đơn vị sự nghiệp đều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công
18	Sử dụng hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử	Thực hiện tốt phần mềm Văn phòng điện tử	Công chức trực tiếp thao tác	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		100% công chức, viên chức thuộc Sở sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử và đánh giá phân loại.
19	Chuyển đổi phiên bản hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 và duy trì việc áp dụng vào hoạt động của các phòng, đơn vị thuộc Sở	Đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại	Kế hoạch của Sở	Thanh tra Sở	- Các phòng thuộc Sở - Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 2619/KH-STP ngày 18/12/2018; Quyết định số 64/QĐ-STP ngày 30/8/2019 về việc công bố Hệ thống tài liệu áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
20	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Tuyên truyền quy định cải cách hành chính đến các công chức, viên chức	Kế hoạch của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch số 21/KH-STP ngày 03/01/2019
21	Phát động phong trào thi đua cải cách hành chính	Gắn công tác thi đua khen thưởng với cải cách hành chính	Văn bản của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch số 22/KH-STP ngày 03/01/2019
22	Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019	Đánh giá kết quả triển khai công tác cải cách hành chính	Kiểm tra thực tế	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quyết định số 85/QĐ-STP ngày 18/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(kèm theo Báo cáo số 2026/BC-STP ngày 4 tháng 11 năm 2019 của Sở Tư pháp)

Số TT	Lĩnh vực, thủ tục hành chính thực hiện	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết (trong thời hạn giải quyết)	Số hồ sơ không giải quyết	Số hồ sơ tồn đọng (đã quá thời hạn giải quyết nhưng chưa có kết quả)	Ghi chú
			Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn				
1	Lý lịch tư pháp	3.129	2.961	0	0	168	0	0	Đối với lĩnh vực công chứng, không thực hiện xử lý trực tuyến mức độ 3,4. Vì theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật công chứng “1. Người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch phải ký vào hợp đồng, giao dịch trước mặt công chứng viên”.
2	Hộ tịch	04	04	0	0	0	0	0	
3	Công chứng	21.717	0	21.717	0	0	0	0	
4	Bổ trợ tư pháp	12	07	05	0	0	0	0	
5	Trợ giúp pháp lý	126	0	126	0	0	0	0	
Tổng số		24.988	2.972	21.848	0	168	0	0	